CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: *KHS-COM-OD15/2019*	*Kiên Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2019*
V/v công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: KHS
- Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại liên hệ: 02973 912 128 Fax: 02973 912 988
- E-mail: info@kihuseavn.com
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Loại thông tin công bố: ☐ Định kỳ ☑ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2019 tại đường dẫn: www.kihuseavn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**** Tài liệu đính kèm:***
Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người UQ CBTT

M.S.D.N: 1700339750 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG H. CHÂU THÀNH - T. KIÊN GIANG

Nguyễn Ngọc Anh

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG
Ký ngày: 17/4/2019 14:39:38

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG ***14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang*** *Số: 03/2019/TB-HĐQT/KHS*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Kiên Hùng**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty:

1. Thời gian: Vào lúc 13h30 ngày 27 tháng 04 năm 2019

2. Địa điểm: Sảnh hội nghị Sapphire - Khách Sạn - Nhà hàng Sài Gòn Rạch Giá

Số 844 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

3. Nội dung: Theo chương trình nghị sự đính kèm.

Ghi chú:

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo Thư mời này và giấy CMND để Ban tổ chức làm thủ tục đăng ký và phân phối tài liệu. Trong trường hợp ủy quyền, người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền khi đến tham dự Đại hội.
- Tài liệu cho Đại hội được đăng tải tại website Công ty Cổ phần Kiên Hùng: www.kihuseavn.com tại tab Cổ đông (Investor), phần Thông tin cổ đông (Shareholer updates).
- Mẫu đăng ký tham dự Đại hội và mẫu Giấy ủy quyền đính kèm thông báo này.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1700339752 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG H. CHÂU THÀNH - T. KIÊN GIANG

TRẦN QUỐC DŨNG

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu VP HĐQT*

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

KIEN HUNG JOINT STOCK COMPANY VN (KIHUSEA VN)

14A ẤP TÂN ĐIỀN, XÃ GIỤC TƯỢNG, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

Website: www.kihuseavn.com Tel.: 02973 912 128

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
	Đón khách: Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký và nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	13h30 – 14h00
I	**Nghi thức**	**14h00 – 14h20**
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời	
2.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	
3.	Hướng dẫn nguyên tắc biểu quyết	
4.	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội.	
5.	Đoàn Chủ tịch giới thiệu Danh sách đề cử: - Ban Thư ký - Ban Kiểm phiếu Biểu quyết thông qua.	
6.	Thông qua chương trình nghị sự	
7.	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	
II	**Nội dung**	**14h20 – 15h40**
1.	Đoàn Chủ tịchtrình bày các báo cáo và tờ trình: 1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và trình Đại hội kế hoạch năm 2019. 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, tài chính năm 2018 và kế hoạch năm 2019. 4. Thông qua các tờ trình : 4.1. Tờ trình số 1: Thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 4.2. Tờ trình số 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018. 4.3. Tờ trình số 3: Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2018, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.	14h20 – 14h40

	4.4. Tờ trình số 4:Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. 4.5. Tờ trình số 5: Kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE. 4.6. Tờ trình số 6: Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019; kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 4.7. Tờ trình số 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. 4.8. Tờ trình số 8: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. 4.9. Tờ trình số 9: Thông qua ủy quyền ký kết các hợp đồng	
2.	Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.	14h40 – 15h00
3	Hội đồng quản trị giải đáp ý kiến của cổ đông.	15h00 – 15h20
4.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	15h20 – 15h40
III	**Kết thúc**	**15h40 – 15h45**
	Phát biểu bế mạc của Chủ tịch Hội đồng quản trị	
	Kết thúc Đại hội	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
------o0o------

……, ngày……. tháng ..... năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ Phần Kiên Hùng

Bên ủy quyền:.....

Địa chỉ :.....

Điện thoại: ....., Fax: ....., Email:.....

Số CMND/ĐKKD: .....

Số cổ phần sở hữu:.....

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ Phần Kiên Hùng, nay

ỦY QUYỀN CHO

Ông (bà):.....

Đại chỉ:.....

Số CMND:....., ngày cấp:.....……, nơi cấp: .....

Điện thoại: ....., Fax: ....., Email:.....

Đại diện bên ủy quyền tham dự và thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà bên ủy quyền đang sở hữu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ Phần Kiên Hùng.

Ông (bà):……có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho bên ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ Phần Kiên Hùng.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
(Ký & ghi rõ họ tên)	*Ký & đóng dấu (nếu có)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------***---------

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG NĂM 2019

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**

Họ tên cá nhân/Tên tổ chức: .....

CMND/ĐKKD số:.....do .....cấp ngày.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu (tính đến hết ngày **10/04/2019):**.....Cổ phần của **Công ty Cổ phần Kiên Hùng.**

Bằng văn bản này, chúng tôi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào ngày 27/04/2019.

....., Ngày ..... tháng ..... năm 2019
Cổ đông
(Ký tên/ ký tên & đóng dấu)

Ghi chú:
Để cho công tác tổ chức được tốt hơn, kính đề nghị quý cổ đông gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông 2019 về Công ty trước ngày 23/04/2019 theo địa chỉ:
CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG
Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
Người nhận: Ms. Phương Yến
Trường hợp Quý cổ đông ở xa có thể e-mail cho Công ty trước ngày 23/04/2019 qua địa chỉ:
info@kihuseavn.com
Chân thành cảm ơn Quý cổ đông

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

APRIL 27, 2019

14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng,
Huyện Châu Thành, Kiên Giang

KẾT CẤU TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

PHẦN CHÍNH:

1. Chương trình nghị sự.
2. Hướng dẫn thể lệ biểu quyết.
3. Quy chế làm việc.
4. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, tài chính năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
7. Tờ trình số 1: Thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
8. Tờ trình số 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018.
9. Tờ trình số 3: Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2018, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.
10. Tờ trình số 4: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
11. Tờ trình số 5: Kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE.
12. Tờ trình số 6: Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019; kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, các dự án đầu tư năm 2019.
13. Tờ trình số 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
14. Tờ trình số 8: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
15. Tờ trình số 9: Thông qua ủy quyền ký kết các hợp đồng
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội

PHẦN PHỤ LỤC:

1. Trích Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng: Báo cáo kiểm toán độc lập, Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
2. Mẫu Thẻ biểu quyết

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
	Đón khách: Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký và nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	13h30 – 14h00
I	**Nghi thức**	**14h00 – 14h20**
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời	
2.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	
3.	Hướng dẫn nguyên tắc biểu quyết	
4.	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội.	
5.	Đoàn Chủ tịch giới thiệu Danh sách đề cử: - Ban Thư ký - Ban Kiểm phiếu Biểu quyết thông qua.	
6.	Thông qua chương trình nghị sự	
7.	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	
II	**Nội dung**	**14h20 – 15h40**
1.	Đoàn Chủ tịchtrình bày các báo cáo và tờ trình: 1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và trình Đại hội kế hoạch năm 2019. 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, tài chính năm 2018 và kế hoạch năm 2019. 4. Thông qua các tờ trình : 4.1. Tờ trình số 1: Thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 4.2. Tờ trình số 2: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018. 4.3. Tờ trình số 3: Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2018, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018. 4.4. Tờ trình số 4:Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. 4.5. Tờ trình số 5: Kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE. 4.6. Tờ trình số 6: Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019; kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 4.7. Tờ trình số 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. 4.8. Tờ trình số 8: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. 4.9. Tờ trình số 9: Thông qua ủy quyền ký kết các hợp đồng	14h20 – 14h40

2.	Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.	14h40 – 15h00
3	Hội đồng quản trị giải đáp ý kiến của cổ đông.	15h00 – 15h20
4.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	15h20 – 15h40
III	**Kết thúc**	**15h40 – 15h45**
	Phát biểu bế mạc của Chủ tịch Hội đồng quản trị	
	Kết thúc Đại hội	

HƯỚNG DẪN THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Việc biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và các nội dung họp của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Kiên Hùng theo nguyên tắc và thể lệ dưới đây:

Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề đã nêu trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ đông sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết tại bộ phận đăng ký khi làm thủ tục xác minh cổ đông. Trên Thẻ biểu quyết ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Cách biểu quyết:

Theo yêu cầu và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Đại hội, cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết xem như không có ý kiến.

Cổ đông đi ra ngoài trong khi biểu quyết xem như đồng ý với nội dung biểu quyết.

Thể lệ biểu quyết:

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền ứng với một đơn vị biểu quyết.

Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các vấn đề khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Nguyên tắc thể lệ biểu quyết này có hiệu lực sau khi Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

TRẦN QUỐC DŨNG

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng kính trình Đại hội Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng như sau:

Điều 1: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các vấn đề đã nêu trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ đông sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết tại bộ phận đăng ký khi làm thủ tục xác minh cổ đông. Trên Thẻ biểu quyết ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Điều 2: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Sau khi tiến hành biểu quyết xong các vấn đề được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo cách thức như sau: Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông.

Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ, hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, hoặc không trả lời kịp trong Đại hội do thời gian có hạn, Quý cổ đông ghi lại trên giấy và chuyển cho Ban Thư ký tập hợp. Các câu hỏi này sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty Cổ phần Kiên Hùng sau khi Đại hội kết thúc.

Điều 3: Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đoàn Chủ tịch Đại hội do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa, có trách nhiệm:

Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan.

Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 4: Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm ba (03) người chịu trách nhiệm kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của cổ đông dự họp, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự trước Đại hội.

Ban Thư ký gồm hai (02) người do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu và Đại hội đồng cổ đông thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về việc ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua; tiếp nhận ý kiến đóng góp của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Ban kiểm phiếu gồm ba (03) người do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu và Đại hội đồng cổ đông thông qua, chịu trách nhiệm xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả các nội dung biểu quyếtmột cách nhanh chóng cho Ban thư ký và báo cáo kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Trách nhiệm của Cổ đông

Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc này, nếu vi phạm Quy chế thì tùy theo mức độ mà Đoàn Chủ tịch xem xét và áp dụng biện pháp xử lý theo hướng dẫn tại điểm b, Khoản 7, Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm sáu (06) điều và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng, kính trình Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

TRẦN QUỐC DŨNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

1. *Về Nhà máy đông lạnh:*

- Nguyên liệu:

  + Nguyên liệu Việt Nam: cơ bản có chiều hướng tốt hơn so với2017 đối với mặt hàng mực nang nhưng các loại nguyên liệu khác thì sản lượng vẫn còn hạn chế.

  + Nguyên liệu nhập khẩu: Năm 2018 Công ty đã nhập 2.200 tấn mực nguyên liệu từ Indonesia, tăng gấp 3 lần so với năm 2017 và 1,3 lần so với năm 2016. Bên cạnh đó, Công ty duy trì nhập khẩu nguyên liệu từ Malaysia để làm nguồn cung dự phòng những lúc thiếu hàng.

- Thị trường:

  + Châu Âu năm qua có nhiều khó khăn đặc biệt là khi Việt Nam bị Thẻ vàng và IUU, chưa có giải pháp đồng bộ về quản lý của các cơ quan chức năng, tàu bè ngư dân chưa tuân thủ quy định khiến cho thủ tục xuất hàng sang châu Âu gặp nhiều khó khăn.

  + Thị trường Mỹ ổn định, sau khi tham dự xúc tiến thương mại tại Mỹ, triển vọng tại thị trường này có chiều hướng tốt hơn, nhiều đối tác muốn hợp tác kinh doanh với Công ty và triển vọng tăng trưởng về số lượng đơn hàng.

  + Thị trường Nhật Bản tương đối tốt và ổn định, cơ cấu thị trường này tăng trưởng mạnh trong năm 2018, cuối năm không đủ sản lượng cung cấp cho nhu cầu thị trường. Hiện nay tỷ trọng hàng hóa đông lạnh có 74,6% xuất sang thị trường Nhật.

- Trong năm 2018 nhà máy đông lạnh vẫn giữ vị trí đứng đầu cả nước về sản lượng mực nang, mực ống xuất sang Nhật.

- Về quản lý chất lượng ổn định không có khiếu nại lớn. Nhà máy giữ được điều kiện sản xuất tốt nhất, được khách hàng đánh giá cao. Hiện nay Khách hàng Sushiro xem KHS là đối tác chính yếu cung cấp cho chuỗi nhà hàng của họ.

- Năm 2018 NMĐL và các NM khác đã hoàn thành chứng chỉ ISO và đây cũng chính là yêu cầu của khách hàng.

2. Về Nhà máy bột cá :

- Sự tín nhiệm của các khách hàng truyền thống kể cả đầu vào và đầu ra trên cơ sở mối quan hệ hợp tác tốt đẹp trong những năm qua tiếp tục mang đến sự ổn định trong sản xuất hàng bột cá.

- Do ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu nên mùa vụ thay đổi thất thường không còn theo quy luật tự nhiên, cộng với việc khai thác quá mức đã làm cho nguồn lợi thuỷ sản ngày càng cạn kiệt, sản lượng giảm sút.
- Sự canh tranh gay gắt từ các nhà máy chế biến bột cá trong và ngoài tỉnh đã làm cho giá thu mua nguyên liệu tăng trong năm qua.
- Sự cạnh tranh về nguồn lao động trên địa bàn.

3. *Về Công ty con Aoki:*

Giai đoạn từ 2016 – 2018 là những năm khó khăn với Aoki, tồn kho 1300 tấn từ 2016 chuyển sang 2017 và giá thế giới giảm mạnh 6 tháng đầu năm 2017 nên năm 2017 lỗ nặng. Năm 2018 giá NL tăng cao trong khi giá bán không thể tăng tương ứng. Nhiều nhà máy khác cho phụ gia và bột để tăng độ dai của sản phẩm, giảm ĐMCB và bán với giá thấp tạo nên cạnh tranh lớn với nguồn cung surimi của Aoki có chất lượng tốt nhưng giá cao hơn.

Năm 2018 không đạt kế hoạch nhưng tháng 11 trở đi đã giải quyết được vấn đề, chủ động nguyên liệu, thị trường vững chắc hơn và vận hành hệ thống chuẩn hơn... Aoki nhất quán phương châm không làm surimi trộn tạp. Lợi thế của Aoki là chất lượng, các sản phẩm của nhà máy kém chất lượng bị thị trường phản ứng và khách hàng quay lại với Aoki vì chất lượng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 :

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 :

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng
	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ năm 2018 so với 2017	Thực hiện năm 2018 Cty mẹ
Doanh thu thuần	1.110.690	1.138.567	102,51%	800.782
Lợi nhuận gộp	91.854	103.981	113,20%	79.183
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.849	29.128	172,88%	36.118
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.847	29.128	172,90%	36.118
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	26.479	32.553	122,94%	
Tỷ lệ LNST /DT thuần	1,52%	2,56%	168,66%	4,51%

2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 :

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện. (Phần phụ lục).

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 :

1. Dự báo tình hình kinh doanh năm 2019:

Về thị trường xuất khẩu hàng đông lạnh:

- Thị trường Nhật: tiếp tục được xác định là thị trường chủ lực trong năm 2019, đặc biệt trong bối cảnh hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực trong năm 2019, các mức thuế của sản phẩm đông lạnh xuất sang Nhật sẽ trở về 0% theo lộ trình, đây sẽ là một lợi thế rất lớn cho sản phẩm của Công ty.
- Thị trường EU: Sẽ tiếp tục chậm lại do việc áp dụng phạt thẻ vàng đối với Việt Nam (IUU), mặc dù trong năm qua Chính phủ và các địa phương của Việt Nam đã nỗ lực tuyên truyền đến mọi ngư dân/chủ phương tiện kể cả áp dụng nhiều biện pháp xử phạt nhưng vẫn chưa đem lại hiệu quả về việc ngăn chặn ngư dân vi phạm vùng đánh bắt và ghi chép đầy đủ hồ sơ, nhật ký khai thác. Giải pháp cho năm 2019 là điều chỉnh cơ cấu bán hàng nuôi trồng/khai thác một cách hợp lý nhất để tiếp tục duy trì thị trường này.
- Thị trường Mỹ : do chính sách cấm một số loài thuỷ hải sản mà ảnh hưởng đến ngành nghề nuôi trồng thuỷ hải sản của Mỹ nên có những loại phải cần có giấy phép mới xuất khẩu được vào thị trường. Trong năm nay Công ty xúc tiến việc xin giấy phép để xuất các mặt hàng có điều kiện vào Mỹ.
- Các Thị trường khác : Cty đang tích cực xúc tiến , tăng cường tiếp thị mở thêm các thị trường mới như KOREA , CHINA , AUSTRALIA, Trung Đông … để chia sẻ rủi ro và đa dạng hoá thị trường nhằm đáp ứng yêu cầu đầu ra tiêu thụ cho sản phẩm của cả 02 nhà máy trong tương lai gần khi Nhà máy Thạnh Lộc khai trương hoạt động từ quý 2/2019.

Về nguồn cung cấp nguyên liệu đông lạnh:

- Nguyên liệu trong nước: sản lượng khai thác ngày càng giảm sút qua từng năm do tình trạng đánh bắt quá mức, Nhà máy cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch đa dạng mặt hàng, tiến hành sản xuất thêm các mặt hàng Bạch tuộc, các mặt hàng Cá fillet để đảm bảo có sản lượng và duy trì công ăn việc làm cho người lao động.
- Nguyên liệu Nhập khẩu: Sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng Đại lý cung cấp từ Indonesia và Malaysia .

Về thị trường tiêu thụ hàng bột cá:

- Nguồn cung bột cá Peru ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung toàn thế giới, khi trúng mùa sẽ làm cho mặt bằng giá bột cá giảm, ảnh hưởng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Sự xuất hiện ngày càng nhiều nhà máy bột cá tại các tỉnh lân cận tạo nên sự cạnh tranh ở cả đầu vào và đầu ra.
- EU đang áp dụng phạt thẻ vàng đối với Việt nam (IUU) do ngư dân vẫn xâm phạm đánh bắt vùng biển các nước lân cận như Indonesia , Malaysia … Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt về việc chống đánh bắt bất hợp pháp này bằng cách tuyên truyền sau rộng đến bà con ngư dân, tuyệt đối không vi phạm đánh bắt từ vùng biển nước ngoài , phạt nặng hành vi vi phạm, yêu cầu ghi chép đầy đủ nhật ký hành trình đánh bắt khi tàu về cập cảng , gắn máy định vị để kiểm soát lộ trình tàu cá nên nguồn nguyên liệu cũng giảm nhiều .

2. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Trước những dự báo như trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau :

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng		
	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ KH năm 2019 so với 2018	Thực hiện năm 2018 Cty mẹ	Kế hoạch 2019 Cty mẹ	Tỷ lệ KH năm 2019 so với 2018 công ty mẹ
Doanh thu thuần	1.138.567	1.414.065	124,20%	800.782	1.060.710	132,46%
Lợi nhuận gộp	103.981	149.899	144,16%	79.183	108.183	136,62%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.128	48.019	164,86%	36.118	39.500	109,36%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.128	45.427	155,96%	36.118	39.500	109,36%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	32.553	42.523	130,63%			
Tỷ lệ LNST /DT thuần	2,56%	3,21%	125,57%	4,51%	3,72%	82,56%

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019, công ty rất mong nhận được sự đóng góp của Quý cổ đông để bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch và biện pháp thực hiện trong năm 2019.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

TRẦN QUỐC DŨNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018:

Năm 2018 các Nhà máy đông lạnh và Nhà máy bột cá trực thuộc công ty đều đạt kế hoạch đề ra.Công ty con Aoki tuy kết quả trong năm 2018 chưa đạt như kỳ vọng nhưng đã giảm lỗ so với năm 2017, từ đó hiệu quả của toàn Công ty có sự tăng trưởng đạt 122,94% so với năm 2017.

Thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch cho năm 2019 cũng như các giải pháp nhằm đạt mục tiêu đề ra cho năm tới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊNĂM 2018 :

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng hoạt động theo quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2018:

❄**Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào ngày 24/04/2018:**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào ngày 24/04/2018, các kế hoạch thực hiện trong năm 2018 bao gồm :

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
2. Phân phối lợi nhuận năm 2018.
3. Các dự án đầu tư.
4. Kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.

Tình hình thực hiện các hoạt động được quyết định trong Nghị quyết như sau:

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị ghi nhận kết quả theo các chỉ tiêu cơ bản sau :

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ năm 2018 so với 2017	Thực hiện năm 2018 Cty mẹ
Doanh thu thuần	1.110.690	1.138.567	102,51%	800.782

Lợi nhuận gộp	91.854	103.981	113,20%	79.183
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.849	29.128	172,88%	36.118
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.847	29.128	172,90%	36.118
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	26.479	32.553	122,94%	
Tỷ lệ LNST /DT thuần	1,52%	2,56%	168,66%	4,51%

1.2. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

1. *Chia cổ tức năm 2018:*

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, kế hoạch chia cổ tức năm 2018 như sau :

- Hình thức : chia tiền mặt hoặc 50% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ chia : 12-20%

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất kế hoạch chia cổ tức cho năm 2018 trình ĐHĐCĐ như sau:

- Tỷ lệ chia: 17% (mỗi cổ phiếu được hưởng 1.700 đồng)
- Hình thức: tiền mặt
- Tổng số tiền: 18.190 triệu đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 13/05/2019
- Ngày thực hiện: 24/05/2019

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua kế hoạch chia cổ tức cho năm 2018 như trên và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức theo quy định.

2. *Tỷ lệ trích lập các quỹ :*

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, tỷ lệ trích lập các quỹ Khen thưởng phúc lợi 10 – 15% LNST, Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty 2% LNST và còn lại cho Quỹ đầu tư phát triển. Căn cứ vào số tồn quỹ và nhu cầu sử dụng cũng như kết quả SXKD năm 2018, HĐQT thống nhất đề xuất số trích lập quỹ năm 2018 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8%	2.604	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	1%	326	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển		11.277	Phần còn lại sau khi chi trả cổ tức và thù lao HĐQT, BKS.
Cổ tức	17%	18.190	Theo kế hoạch tại Điều 2.1
Thù lao HĐQT, BKS		156	Theo số thực tế đã tạm ứng
Tổng cộng		**32.553**	

1.3. Các dự án đầu tư:

- Dự án xây dựng Nhà máy thủy sản đông lạnh tại Khu Thạnh Lộc đến 31/12/2018 hoàn thành đạt 75% tiến độ.
- Dự án nuôi tôm trong nhà kính: đang nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất sang nuôi trồng thủy sản tại Sở tài nguyên môi trường.

1.4. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Kiên Hùng, thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

STT	Chức vụ	Thù lao(1.000 đ/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

❄**Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào ngày 27/11/2018:**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐphê chuẩn việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết HĐQT số 04/2018/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2018:

1. Chế biến và bảo quản rau quả (mã ngành 1030).

- Sản xuất nước ép từ rau quả (10301)
- Chế biến và bảo quản rau quả khác (10309)

2. Ngành Bán buôn thực phẩm (mã ngành 4632) đăng ký bổ sung:

- Bán buôn rau quả (46323)
- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (46326)
- Bán buôn thực phẩm khác (46329)

Đến ngày 05/12/2018, Công ty đã hoàn thành thủ tục và nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị họp theo thông lệ và cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong Đại hội thường niên năm 2018 theo tiến trình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình của từng dự án.Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp theo định kỳ thông qua các vấn đề như hoạt động quản trị, giám sát, chiến lược, đầu tư dự án, thông qua các kế hoạch vay vốn, điều chỉnh, thay đổi nhân sự cấp quản lý của Công ty, các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp trong năm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2018/NQ-HĐQT	19/03/2018	Thông qua: - Kết quả SXKD tháng 1,2 và dự kiến quý I. - Quy chế quản trị công ty - Lịch họp định kỳ của HĐQT - Kế hoạch về các dự án tương lai. - Kế hoạch tạm ứng cổ tức 2017. - Kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2018 - Miễn nhiệm thành viên HĐQT và danh sách đề cử.
02	02/2018/NQ-HĐQT	21/06/2018	Thông qua việc vay vốn tại NHTMCP Ngoại thương chi nhánh Kiên Giang
03	03/2018/NQ-HĐQT	07/08/2018	Thông qua việc vay vốn tại NHTMCP Công thương chi nhánh Kiên Giang
04	04/2018/NQ-HĐQT	16/10/2018	Thông qua việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.

05	05/2018/NQ-HĐQT	27/12/2018	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc tài chính.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trịđều được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và đem lại hiệu quả tốt nhất có thể cho Công ty. Các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị về quản trị, giám sát, chiến lược, quản trị rủi ro, đầu tư dự án, … đã được giải quyết. Toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trịđạt kết quả tốt, đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình, làm tốt bổn phận, và có sự đóng góp chuyên nghiệp vào các quyết định chung của Hội đồng quản trị theo năng lực chuyên môn của từng người.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty, bao gồm Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Theo đó trong năm 2018, Ban điều hành của Công ty thực hiện việc tổ chức quản lý đúng theo phân cấp nhiệm vụ và tuân thủ các quy định của Công ty. Ban điều hành cũng đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo đúng trình tự và thống nhất trong tổ chức thi hành Nghị Quyết.Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng có những kiến nghị để thực thi hiệu quả hơn nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trịquy định. Ban Giám đốc công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc ba nhà máy thực hiện đúng nghĩa vụ của mình,chưa xảy ra tình trạng thất thoát hay các trường hợp tổn hại lợi ích của Công ty.

Năm 2018, Nhà máy đông lạnh và bột cá đều hoàn thành đạt kế hoạch được giao. Các cán bộ quản lý, các Phòng Ban thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng,
- Căn cứ vào tình hình thực tế và những dự báo về kinh tế trong tương lai,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua các kế hoạch sau

1. Kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Căn cứ vào số tồn các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu và để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi sàn giao dịch niêm yết cổ phiếu công ty từ HNX sang HOSE, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kiên Hùng
- Loại cổ phần Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng
- Tỷ lệ phát hành: 13%
- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 1.391.000 cổ phần
- Thời gian thực hiện: Năm 2019
- Mục đích: Tăng vốn điều lệ công ty
- Và các nội dung khác theo quy định Pháp luật.

2. Kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Thời gian thực hiện: sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ
- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận dự kiến cho năm 2019 :

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

A. Kế hoạch 2019: - Lợi nhuận sau thuế: 42.523 triệu đồng		
B. Phân phối lợi nhuận 2019	**Tỷ lệ**	**Ghi chú**
1. Cổ tức	12% - 20%	Căn cứ trên Vốn điều lệ
2. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS	1%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3. Trích lập các quỹ:		
3.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi	8% - 10%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.2 Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành công ty	1%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.3 Quỹ đầu tư phát triển		Phần còn lại sau khi phân phối lợi nhuận cho các khoản mục trên.

Trong đó:

Chia cổ tức năm 2019:

- Hình thức : chia tiền mặt hoặc 50% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu
- Tỷ lệ chia : theo kế hoạch lợi nhuận cổ tức đã trình bày ở phần trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, cách thức, cơ cấu và thời điểm chi trả cổ tức căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2019.

Thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

- Chi trả 1% trên Lợi nhuận sau thuế
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ và thời điểm chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

4. Hoạt động đầu tư trong năm 2019

- ✓ Dự án xây dựng nhà máy đông lạnh mới với diện tích 3ha tại khu Thạnh Lộc hoàn thành và đi vào hoạt động trong Quý 2/2019.
- ✓ Dự án nuôi tôm trong nhà kính: nghiên cứu, lựa chọn thời điểm triển khai thích hợp và báo cáo với ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong thời gian tới. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trân trọng cảm ơn các ý kiến thảo luận của quý cổ đông để hoàn thiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

TRẦN QUỐC DŨNG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng (sau đây gọi tắt là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam – AASCS;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018;
- Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2018 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty khi được mời.
2. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành của công ty trong năm.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với HĐQT và Ban Điều hành.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm 2018 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

3. Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm.

II. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Ban kiểm soát phối hợp với các phòng ban đôn đốc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà HĐQT đã giao.
- Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến các thành viên. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ của công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:
    - Nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
    - Nghị quyết về việc chia cổ tức, thù lao HĐQT, BKS.
    - Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu lợi nhuận.
- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc:

Trong Ban Điều hành đã có sự phân công phân nhiệm theo từng khối công việc có sự kiểm tra giám sát của các thành viên HĐQT.

Tổng Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong điều hành thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, giúp Công ty duy trì lợi nhuận đạt ở mức cao, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Đối với các khoản nợ, Ban điều hành đã chỉ đạo ưu tiên thanh toán các khoản nợ đến hạn để giảm chi phí tài chính. Bên cạnh đó, mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng được tăng cường để đảm bảo hạn mức tín dụng về vốn lưu động, vay trung hạn, dài hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 và các năm tiếp theo;

Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ tại Văn phòng phù hợp với thực tế kinh doanh tại Công ty.

3. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018

3.1 . Về hoạt động kinh doanh

Trong năm Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Ban Quản trị và Ban Điều hành về việc đôn đốc việc thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty theo Nghị Quyết đã đề ra. Trong trường hợp doanh thu hoặc lợi nhuận trong quý bị giảm sút, Ban Kiểm soát chủ động báo cáo với Ban Quản trị và Ban Điều hành để có giải pháp thích hợp. Kết quả kinh doanh của Công ty so với Kế hoạch năm 2018 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/KH
1. Tổng doanh thu	1.166.338	1.140.091	97,8%
2. Lợi nhuận trước thuế	41.607	29.128	70%
2. Lợi nhuận sau thuế	40.547	29.128	70%
3. EPS (đ/cp)	3.514	2.586	73,6%

Căn cứ vào kết quả trên có thể nói công ty đã hoàn thành cơ bản chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (đạt 97,8%), tuy nhiên lợi nhuận và thu nhập trên mỗi cổ phần còn thấp so với kế hoạch đề ra (lợi nhuận sau thuế 70%, EPS là 73,6%).

3.2 . Về tình hình tài chính

3.2.1. Nhận xét về báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; Việc tổ chức ghi chép, lưu trữ chứng từ, lập sổ sách kế toán và báo cáo tài chính được thực hiện đúng theo thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014.
- Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập và trình bày trung thực, chính xác tình hình tài chính đến ngày 31/12/2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành.
- Các Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam – AASCS là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Ban kiểm soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam – AASCS của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Sau khi xem xét, thẩm tra báo cáo, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông năm 2018 là hoàn toàn trung thực và chính xác.

3.2.2. Nhận xét về tình hình tài chính:

a. Về tài sản và nguồn vốn:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/Giảm	Tỷ lệ %
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**237.500.969.890**	**328.250.092.415**	**90.749.122.525**	**38,2%**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.905.576.896	12.857.266.516	-26.048.310.380	-67,0%
II	Đầu tư TC ngắn hạn	0	0	0	0%
III	Các khoản phải thu	77.841.242.202	117.612.361.221	39.771.119.019	51,1%
IV	Hàng tồn kho	110.981.877.164	185.691.301.706	74.709.424.542	67,3%
V	Tài sản ngắn hạn khác	9.772.273.628	12.089.162.972	2.316.889.344	23,7%
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**259.121.636.561**	**279.831.097.729**	**20.709.461.168**	**8,0%**
I	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0%
II	Tài sản cố định	228.210.441.189	210.490.593.609	-17.719.847.580	-7,8%
III	Tài sản dở dang dài hạn	20.870.136.473	61.397.038.588	40.526.902.115	194,2%

IV	Đầu tư tài chính dài hạn	200.000.000	200.000.000	0	0%
V	Tài sản khác	9.841.058.899	7.743.465.532	-2.097.593.367	-21,3%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**496.622.606.451**	**608.081.190.144**	**111.458.583.693**	**22,4%**
A	**NỢ PHẢI TRẢ**	**302.456.338.738**	**404.616.149.147**	**102.159.810.409**	**33,8%**
I	Nợ ngắn hạn	222.237.485.312	296.095.704.043	73.858.218.731	33,2%
II	Nợ dài hạn	80.218.853.426	108.520.445.104	28.301.591.678	35,3%
B	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**194.166.267.713**	**203.465.040.997**	**9.298.773.284**	**4,8%**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**496.622.606.451**	**608.081.190.144**	**111.458.583.693**	**22,4%**

- Về tài sản: Tổng tài sản của công ty năm 2018 tăng so với năm 2017 là 111.458.583.693đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 22,4%. Tài sản ngắn hạn nhìn chung tăng nhiều ở khoản mục các khoản phải thu và hàng tồn kho (các khoản phải thu tăng 39.771.119.019 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 51,1%; hàng tồn kho tăng 74.709.424.542, tương ứng tỷ lệ tăng 67,3%) , trong khi khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền giảm -26.048.310.380 đồng, tương đương 67%. Về tài sản dài hạn tăng so với năm 2017 là 20.709.461.168đồng, tương ứng tỷ lệ 8%, trong đó tăng chủ yếu ở khoản mục tài sản dở dang dài hạn 40.526.902.115 đồng, tương ứng 194,2%. Tài sản dở dang tăng là do Công ty hiện đang có 2 dự án đầu tư mới là dự án 32 ha Lình Huỳnh và dự án KCN Thạnh Lộc. Tài sản ngắn hạn tăng, tương ứng với tỷ lệ tăng doanh thu chứng tỏ thị trường tiêu thụ của công ty phát triển tốt và việc đầu tư nhiều ở khoản mục tài sản dở dang dài hạn cho thấy công ty đang quan tâm đến việc đầu tư để mở rộng quy mô sản xuất.

- Về nguồn vốn: Năm 2018 tỷ lệ nợ của công ty là 67%, vốn chủ sở hữu là 33%. Tỷ lệ nợ có phần gia tăng so với năm 2017, tuy nhiên việc tăng nợ trên là do công ty tài trợ cho việc tăng tài sản ngắn hạn (nguyên liệu) và các dự án đang đầu tư, do đó xét về khía cạnh thanh khoản là phù hợp. Vốn chủ sở hữu tăng 9.298.773.284 đồng, tương ứng 4,8%, trong đó chủ yếu tăng từ lợi nhuận tích lũy.

b. Về kết quả kinh doanh

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/Giảm	Tỷ lệ %
1	Doanh thu thuần	1.110.689.906.372	1.138.567.013.870	27.877.107.498	2,5%
2	Giá vốn hàng bán	1.018.835.830.864	1.034.586.076.699	15.750.245.835	1,5%
3	Doanh thu tài chính	2.036.749.192	1.157.367.601	-879.381.591	-43,2%
4	LN thuần từ HĐKD	18.779.504.412	29.348.669.613	10.569.165.201	56,3%
5	Lợi nhuận khác	-1.930.880.722	-220.891.533	1.709.989.189	-88,6%
6	Tổng LN trước thuế	16.848.623.690	29.127.778.060	12.279.154.370	72,9%
7	Tổng LN sau thuế	16.846.966.695	29.127.778.060	12.280.811.365	72,9%

8	Thu nhập mỗi cổ phiếu	2.530	2.586	56	2,2%

Về kết quả kinh doanh: Năm 2018 là năm công ty có nhiều thuận lợi về thị trường xuất khẩu hải sản, cùng với sự cố gắng của Ban Quản trị và Ban Điều hành đã mang về cho công ty một khoản doanh thu của công ty là 1.138.567.013.870 đồng, tăng 27.877.107.498 đồng so với năm 2017, tương ứng 2,5%. Lợi nhuận sau thuế là 29.127.778.060 đồng, tăng 72,9% so với năm 2017.

c. Đánh giá về một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty:

ĐVT:đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
I	**KHẢ NĂNG THANH TOÁN**		
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,07	1,11
2	Khả năng thanh toán nhanh	0,57	0,48
II	**CƠ CẤU VỐN VÀ KHẢ NĂNG TỰ TÀI TRỢ**		
1	Hệ số nợ so với nguồn vón chủ sở hữu	1,56	1,99
2	Hệ số nợ so với tài sản	0,61	0,67
3	Hệ số tài sản dài hạn trên vốn chủ sở hữu	1,33	1,38
III	**HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN VÀ SINH LỜI**		
1	Hiệu quả sử dụng tài sản	2,19	2,07
2	Vòng quay hàng tồn kho	6,73	6,97
3	Kỳ thu tiền bình quân	24,63	30,83
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu (ROS)	0,0152	0,0256
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,1511	0,1637
6	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	0,0522	0,0589

+ Về khả năng thanh toán: Hiện tại khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty là 1,11 > 1,07 (năm 2017), công ty vẫn có thể đảm bảo tốt các khoản nợ phải trả, hệ số khả năng thanh toán nhanh là 0,48. Qua tính toán các chỉ số khả năng thanh toán ta thấy công ty đã cố gắng cải thiện chỉ số này so với năm 2017 để đưa khả năng thanh toán hiện tại của công ty về mức an toàn.

+ Về cơ cấu nguồn vốn: Hệ số nợ của công ty là 67%. Hiện tại lãi suất cho vay của ngân hàng ổn định ở mức vừa phải và công ty hiện đang có nhiều cơ hội kinh doanh tốt, do đó công ty biết khai thác nguồn vốn này để tăng thu nhập cho cổ đông là thành quả rất lớn của Ban quản trị và Ban điều hành.

+ Về hiệu quả sử dụng vốn: Năm 2018 các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn, ROS, ROA và ROE đều tốt. Cụ thể: ROA = 5,89%, ROS =2,56%, tỷ lệ ROE = 16,37%, đây là điều mà các cổ đông rất mong muốn.

IV. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch của công ty và các chỉ tiêu kế hoạch đã giao đối với các đơn vị trực thuộc.
2. Chặt chẽ hóa việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành để phát huy được hết chức năng của Ban kiểm soát nhằm giảm tối đa rủi ro cho Công ty, tăng lợi nhuận và bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông.

THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

TRƯƠNG TUYẾN MINH

TỜ TRÌNH

Về báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

Số: ***01/TTr-ĐH19/KHS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.
- Căn cứ báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Số: ***02/TTr-ĐH19/KHS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2018, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Số: ***03/TTr-ĐH19/KHS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.
- Căn cứ báo cáo của Hội đồng quản trị trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội thông qua báo cáo về Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2018, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018như sau:

1. *Chia cổ tức năm 2018:*

- Tỷ lệ chia: 17% (mỗi cổ phiếu được hưởng 1.700 đồng)
- Hình thức: tiền mặt
- Tổng số tiền: 18.190 triệu đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 13/05/2019
- Ngày thực hiện: 24/05/2019

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua kế hoạch chia cổ tức cho năm 2018 như trên và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức theo quy định.

2. *Tỷ lệ trích lập các quỹ :*

HĐQT thống nhất đề xuất số trích lập quỹ năm 2018 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8%	2.604	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	1%	326	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển		11.277	Phần còn lại sau khi chi trả cổ tức và thù lao HĐQT, BKS.

3. *Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 :*

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Kiên Hùng, thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

STT	Chức vụ	Thù lao(1.000 đ/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu

Số: ***04/TTr-ĐH19/KHS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Chứng khoán đã được Quốc hội khóa XII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kiên Hùng
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần đã phát hành: 10.700.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 10.700.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 1.391.000 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 13.910.000.000 đồng
- Tỷ lệ số lượng cổ phần dự kiến phát hành/số lượng cổ phần đang lưu hành: 13%
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:13 (nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được nhận 13 cổ phần phát hành thêm)
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- Chuyển nhượng quyền: quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được chuyển nhượng

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: cổ đông A sở hữu 150 cổ phần và có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng, như vậy cổ đông A sẽ được nhận cổ phần phát hành thêm tương ứng là 150 /100*13 = 19,5 cổ phần. Như vậy, cổ đông A nhận được 19 cổ phần và 0,5 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.
- Nguồn vốn phát hành: từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2018.

  Cụ thể, theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2018:

  Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2018 là: 46.142.867.112 đồng

  Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2018 là: 27.177.480.755 đồng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2019 sau khi báo cáo UBCKNN
- Ủy quyền thực hiện: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để triển khai phương án phát hành cổ phiếu đã thông qua, lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền theo phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm.
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị: sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Kiên Hùng sau khi hoàn thành đợt phát hành.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo các nội dung trên.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE

Số: ***05/TTr-ĐH19/KHS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Chứng khoán đã được Quốc hội khóa XII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kiên Hùng (Mã chứng khoán: KHS) đã được niêm yết tại sàn giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội quản lý (Sàn HNX). Công ty hiện đang có vốn điều lệ là 107 tỷ đồng với số lượng cổ phiếu giao dịch là 10.700.000 cổ phiếu. Dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng lên trên 120 tỷ đồng.

Bên cạnh hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), cổ phiếu của doanh nghiệp Việt Nam còn được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Sau khi nghiên cứu, xem xét, Hội đồng quản trị nhận thấy sàn HOSE với quy mô thị trường, số lượng chứng khoán niêm yết, khối lượng giao dịch lớn, tính thanh khoản cao, các nhà đầu tư lớn (đặc biệt là nhà đầu tư tổ chức, các quỹ đầu tư nước ngoài) thường ưu tiên lựa chọn để đầu tư.

Trong thời gian tới, nhằm nâng cao hình ảnh, quảng bá thương hiệu của Công ty trên thị trường chứng khoán, tác động tích cực đến các đánh giá của Nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi trong việc huy động vốn cho công tác đầu tư sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đem lại lợi ích tối đa cho các cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE, cụ thể như sau:

- Thời gian thực hiện: sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan để thực hiện việc hủy niêm yết cổ phiếu tại

sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

+ Xây dựng hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết để hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE.

+ Lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký ngày giao dịch đầu tiên tại sàn HOSE và quyết định giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên.

+ Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch lợi nhuận – cổ tức năm 2019, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và các dự án đầu tư năm 2019

Số: ***06/TTr-ĐH19/KHS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.
- Căn cứ báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch lợi nhuận – cổ tức năm 2019 các dự án đầu tư năm 2019 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng		
	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ KH năm 2019 so với 2018	Thực hiện năm 2018 Cty mẹ	Kế hoạch 2019 Cty mẹ	Tỷ lệ KH năm 2019 so với 2018 công ty mẹ
Doanh thu thuần	1.138.567	1.414.065	124,20%	800.782	1.060.710	132,46%
Lợi nhuận gộp	103.981	149.899	144,16%	79.183	108.183	136,62%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.128	48.019	164,86%	36.118	39.500	109,36%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.128	45.427	155,96%	36.118	39.500	109,36%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	32.553	42.523	130,63%			
Tỷ lệ LNST /DT thuần	2,56%	3,21%	125,57%	4,51%	3,72%	82,56%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Kế hoạch 2019:
- Lợi nhuận sau thuế: 42.523 triệu đồng

Phân phối lợi nhuận 2019	Tỷ lệ	Ghi chú
1. Cổ tức	12% - 20%	Căn cứ trên Vốn điều lệ
2. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS	1%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế

3. Trích lập các quỹ:		
3.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi	8% - 10%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.2 Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành công ty	1%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.3 Quỹ đầu tư phát triển		Phần còn lại sau khi phân phối lợi nhuận cho các khoản mục trên.

Trong đó:

Chia cổ tức năm 2019:

- Hình thức : chia tiền mặt hoặc 50% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu
- Tỷ lệ chia : theo kế hoạch lợi nhuận cổ tức đã trình bày ở phần trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, cách thức, cơ cấu và thời điểm chi trả cổ tức căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2019.

Thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

- Chi trả 1% trên Lợi nhuận sau thuế
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ và thời điểm chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

3. *Kế hoạch các dự án trong năm 2019:*

✓ Dự án xây dựng nhà máy đông lạnh mới với diện tích 3ha tại khu Thạnh Lộc hoàn thành và đi vào hoạt động trong Quý 2/2019.

✓ Dự án nuôi tôm trong nhà kính: trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu và lựa chọn thời điểm triển khai thích hợp và báo cáo với ĐHĐCĐ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Số: ***07/TTr-ĐH19/KHS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội về Công ty kiểm toán dự kiến lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty:

Tên Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

TRƯƠNG TUYẾN MINH

TỜ TRÌNH

Về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Số: ***08/TTr-ĐH19/KHS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền ký kết các Hợp đồng

Số: ***09/TTr-ĐH19/KHS***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng kính trình Đại hội chấp thuận việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch mua, bán, vay, cho vay, L/C, bảo lãnh ngân hàng, thuê, cho thuê tài sản, và các hợp đồng khác có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; ngoại trừ hợp đồng và giao dịch được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN QUỐC DŨNG

NGHỊ QUYẾT (DỰ THẢO)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

Số: ***01/19/NQ-ĐHĐCĐ/KHS***
Ngày: ***27/04/2019***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 11 năm 2017.
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 01/19/BB-ĐHĐCĐ/KHS của Công ty Cổ phần Kiên Hùng ngày 27 tháng 04 năm 2019.

Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kiên Hùng được tiến hành lúc 14 giờ 00 phút ngày 27/04/2019, tại Sảnh hội nghị Sapphire - Khách Sạn - Nhà hàng Sài Gòn Rạch Giá ở Số 844 Nguyễn Trung Trực, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang trên cơ sở như sau:

- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành là: 10.700.000 (mười triệu bảy trăm ngàn) cổ phần do 182 (một trăm tám mươi hai) cổ đông sở hữu theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập, số 547/2018-KHS/VSD-ĐK ngày 10/04/2019;
- Số cổ đông tham dự đại hội ngày 27/04/2019là ..... người, là chủ sở hữu và đại diện ủy quyền hợp pháp cho ..... (.....), chiếm tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

QUYẾT NGHỊ

<u>Điều 1:</u> Thông qua Tờ trình số 01/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019 về các Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Đại hội thống nhất thông qua các nội dung đã được trình bày trong:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và trình Đại hội kế hoạch năm 2019
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, tài chính năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là … %, không đồng ý là …%, ý kiến khác …%

Điều 2:Thông qua Tờ trình số 02/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019 về báo cáo tài chính năm 2018

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện.

Với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là … %, không đồng ý là …%, ý kiến khác …%

Điều 3: Thông qua Tờ trình số 03/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019 về Phân phối lợi nhuận, trích lập Quỹ năm 2018, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

Đại Hội nhất trí thông qua:

1. *Chia cổ tức năm 2018:*

   - Tỷ lệ chia: 17% (mỗi cổ phiếu được hưởng 1.700 đồng)
   - Hình thức: tiền mặt
   - Tổng số tiền: 18.190 triệu đồng.
   - Ngày đăng ký cuối cùng: 13/05/2019
   - Ngày thực hiện: 24/05/2019

Ủy quyền cho Tổng Giám Đốc thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức theo quy định.

2. *Tỷ lệ trích lập các quỹ :*

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8%	2.604	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	1%	326	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển		11.277	Phần còn lại sau khi chi trả cổ tức và thù lao HĐQT, BKS.

3. *Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:*

ĐVT: 1.000 đ/tháng

STT	Chức vụ	Thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

Với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là … %, không đồng ý là …%, ý kiến khác …%

<u>Điều 4:</u> Thông qua Tờ trình số 04/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019 về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Đại hội nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kiên Hùng
- Loại cổ phần Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần đã phát hành: 10.700.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 10.700.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 1.391.000 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 13.910.000.000 đồng
- Tỷ lệ số lượng cổ phần dự kiến phát hành/số lượng cổ phần đang lưu hành: 13%
- Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:13 (nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được nhận 13 cổ phần phát hành thêm)
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- Chuyển nhượng quyền: quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được chuyển nhượng

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: cổ đông A sở hữu 150 cổ phần và có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng, như vậy cổ đông A sẽ được nhận cổ phần phát hành thêm tương ứng là 150 /100*13 = 19,5 cổ phần. Như vậy, cổ đông A nhận được 19 cổ phần và 0,5 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.
- Nguồn vốn phát hành: từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2018.

  Cụ thể, theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2018:

  Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2018 là: 46.142.867.112 đồng

  Quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31/12/2018 là: 27.177.480.755 đồng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2019 sau khi báo cáo UBCKNN
- Ủy quyền thực hiện: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để triển khai phương án phát hành cổ phiếu đã thông qua, lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền theo phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm.
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị: sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Kiên Hùng sau khi hoàn thành đợt phát hành.

<u>Điều 5:</u> Thông qua Tờ trình số 05/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019 về kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE:

Đại hội nhất trí thông qua ĐHĐCĐ kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Thời gian thực hiện: sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan để thực hiện việc hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

+ Xây dựng hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết để hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE.

+ Lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký ngày giao dịch đầu tiên tại sàn HOSE và quyết định giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên.

+ Thực hiện các công việc khác có liên quan..

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 06/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019 về Kế hoạch kinh doanh năm 2019, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và các dự án đầu tư năm 2019:

Đại hội nhất trí thông qua:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC hợp nhất			Số liệu BCTC riêng		
	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ KH năm 2019 so với 2018	Thực hiện năm 2018 Cty mẹ	Kế hoạch 2019 Cty mẹ	Tỷ lệ KH năm 2019 so với 2018 công ty mẹ
Doanh thu thuần	1.138.567	1.414.065	124,20%	800.782	1.060.710	132,46%
Lợi nhuận gộp	103.981	149.899	144,16%	79.183	108.183	136,62%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.128	48.019	164,86%	36.118	39.500	109,36%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.128	45.427	155,96%	36.118	39.500	109,36%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	32.553	42.523	130,63%			
Tỷ lệ LNST /DT thuần	2,56%	3,21%	125,57%	4,51%	3,72%	82,56%

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Kế hoạch 2019: - Lợi nhuận sau thuế: 42.523 triệu đồng		
Phân phối lợi nhuận 2019	**Tỷ lệ**	**Ghi chú**
1. Cổ tức	12% - 20%	Căn cứ trên Vốn điều lệ
2. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS	1%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế

3. Trích lập các quỹ:		
3.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi	8% - 10%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.2 Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành công ty	1%	Chi trả trên Lợi nhuận sau thuế
3.3 Quỹ đầu tư phát triển		Phần còn lại sau khi phân phối lợi nhuận cho các khoản mục trên.

Trong đó:

Chia cổ tức năm 2019:

- Hình thức : chia tiền mặt hoặc 50% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu
- Tỷ lệ chia : theo kế hoạch lợi nhuận cổ tức đã trình bày ở phần trên.
- Uy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, cách thức, cơ cấu và thời điểm chi trả cổ tức căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2019.

Thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

- Chi trả 1% trên Lợi nhuận sau thuế
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ và thời điểm chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

Kế hoạch các dự án trong năm 2019:

✓ Dự án xây dựng nhà máy đông lạnh mới với diện tích 3ha tại khu Thạnh Lộc hoàn thành và đi vào hoạt động trong Quý 2/2019.

✓ Dự án nuôi tôm trong nhà kính: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu và lựa chọn thời điểm triển khai thích hợp và báo cáo với ĐHĐCĐ.

Với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là … %, không đồng ý là …%, ý kiến khác …%

Điều 7:Thông qua tờ trình số 07/TTr-ĐH19/KHSngày 27/04/2019 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình số **07/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019** về lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là … %, không đồng ý là …%, ý kiến khác …%.

<u>Điều 8:</u>Thông qua tờ trình số 08/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc:

Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình số **08/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019** về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danhTổng Giám đốc

với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là … %, không đồng ý là …%, ý kiến khác …%.

<u>Điều 9:</u>Thông qua tờ trình số 09/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ủy quyền ký kết các hợp đồng.

Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình **số 09/TTr-ĐH19/KHS ngày 27/04/2019** về chấp thuận việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch mua, bán, vay, cho vay, L/C, bảo lãnh ngân hàng, thuê, cho thuê tài sản, và các hợp đồng khác có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; ngoại trừ hợp đồng và giao dịch được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.

với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là … %, không đồng ý là …%, ý kiến khác …%.

<u>Điều 10:</u> Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ .....% tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2019.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Kiên Hùng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

TRẦN QUỐC DŨNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**264.747.689.542**	**165.697.206.631**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	V.01	**11.435.384.016**	**29.940.623.260**
1. Tiền	111		11.435.384.016	29.940.623.260
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**99.890.892.143**	**67.003.693.571**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	62.152.577.370	44.929.924.260
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	30.929.379.006	15.321.620.007
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	6.808.935.767	6.752.149.304
IV. Hàng tồn kho	**140**	V.05	**148.314.212.741**	**66.552.394.032**
1. Hàng tồn kho	141		148.314.212.741	66.552.394.032
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**5.107.200.642**	**2.200.495.768**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09a	849.434.700	1.097.979.742
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.257.765.942	1.102.516.026
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**188.035.600.572**	**155.392.944.320**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**			
II. Tài sản cố định	**220**		**75.549.589.168**	**82.136.115.237**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	61.820.185.056	68.287.574.381
- Nguyên giá	*222*		*136.599.569.803*	*135.247.452.504*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(74.779.384.747)*	*(66.959.878.123)*
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	13.729.404.112	13.848.540.856
- Nguyên giá	*228*		*14.412.460.377*	*14.412.460.377*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(683.056.265)*	*(563.919.521)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	V.08	**61.397.038.588**	**20.702.846.473**
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		61.397.038.588	20.702.846.473
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	V.10	**48.831.650.128**	**48.831.650.128**
1. Đầu tư vào công ty con	251		48.631.650.128	48.631.650.128
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		200.000.000	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**2.257.322.688**	**3.722.332.482**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09b	2.257.322.688	3.722.332.482
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**452.783.290.114**	**321.090.150.951**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C . NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**270.279.700.747**	**154.875.656.952**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**202.346.409.675**	**126.360.385.558**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	19.545.306.016	16.357.533.830
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		31.061.965	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	138.415.917	153.052.095
4. Phải trả người lao động	314		7.843.420.422	6.895.601.207
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	812.495.661	923.651.985
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	253.988.625	218.683.726
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	170.714.882.577	100.538.860.340
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.006.838.492	1.273.002.375
II. Nợ dài hạn	**330**		**67.933.291.072**	**28.515.271.394**
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	67.479.206.503	27.962.113.829
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		454.084.569	553.157.565
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**182.503.589.367**	**166.214.493.999**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.16	**182.503.589.367**	**166.214.493.999**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		107.000.000.000	107.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*107.000.000.000*	*107.000.000.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.183.241.500	2.183.241.500
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.177.480.755	20.527.879.985
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		46.142.867.112	36.503.372.514
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*		*10.024.766.968*	
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	*421b*		*36.118.100.144*	*36.503.372.514*
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**430**			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**452.783.290.114**	**321.090.150.951**

Lập, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nhâm Thị Tuyết Trang	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Quốc Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	VI.01	**800.980.533.456**	**802.707.780.331**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	198.788.864	2.506.449.184
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**800.781.744.592**	**800.201.331.147**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	721.598.334.490	719.691.169.595
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**79.183.410.102**	**80.510.161.552**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	767.977.148	1.402.714.442
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	9.225.292.475	10.770.960.170
+ Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*8.214.144.631*	*10.148.382.102*
8. Chi phí bán hàng	25	VI.08.a	15.717.599.178	16.027.840.596
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08.b	18.669.761.589	16.882.458.872
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**36.338.734.008**	**38.231.616.356**
11. Thu nhập khác	31	VI.06	6.834.080	2.182.387
12. Chi phí khác	32	VI.07	227.467.944	1.728.949.234
13. Lợi nhuận khác	**40**		**(220.633.864)**	**(1.726.766.847)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**36.118.100.144**	**36.504.849.509**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	99.072.996	100.549.991
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	(99.072.996)	(99.072.996)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**36.118.100.144**	**36.503.372.514**

Lập, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nhâm Thị Tuyết Trang	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Quốc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**36.118.100.144**	**36.504.849.509**
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		10.637.226.311	13.288.375.329
- Các khoản dự phòng	03			
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(43.298.439)	38.200.736
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		171.650.025	1.418.862.911
- Chi phí lãi vay	06		8.214.144.631	10.148.382.102
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**55.097.822.672**	**61.398.670.587**
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(10.188.093.852)	(23.752.875.434)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(81.761.818.709)	62.494.329.477
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.946.189.636	7.981.289.344
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		1.713.554.836	1.054.461.918
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.088.747.759)	(10.573.458.898)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(100.549.991)	(91.839.943)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		355.000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.045.523.659)	(4.643.187.320)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(41.426.811.826)**	**93.867.389.731**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(71.004.130.494)	(17.041.967.172)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		126.818.182	637.255.763
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(200.000.000)
4.Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.676.300.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		28.085.568	71.216.268
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(70.849.226.744)**	**(22.209.795.141)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	35.163.241.500
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33		839.773.742.169	660.690.305.821
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(729.958.999.093)	(760.116.777.628)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.043.943.750)	(14.804.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**93.770.799.326**	**(79.067.230.307)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**(18.505.239.244)**	**(7.409.635.717)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**29.940.623.260**	**37.350.258.977**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**		**11.435.384.016**	**29.940.623.260**

Lập, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nhâm Thị Tuyết Trang	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Quốc Dũng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**328.250.092.415**	**237.500.969.890**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	V.01	**12.857.266.516**	**38.905.576.896**
1. Tiền	111		12.857.266.516	38.905.576.896
2. Các khoản tương đương tiền	112			-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**117.612.361.221**	**77.841.242.202**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	79.099.682.770	54.831.211.328
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	30.979.089.006	15.356.924.012
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	7.533.589.445	7.653.106.862
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			-
IV. Hàng tồn kho	**140**	V.05	**185.691.301.706**	**110.981.877.164**
1. Hàng tồn kho	141		185.691.301.706	110.981.877.164
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**12.089.162.972**	**9.772.273.628**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	1.650.457.424	1.782.153.010
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.438.705.548	7.990.120.618
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**279.831.097.729**	**259.121.636.561**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**			
II. Tài sản cố định	**220**		**210.490.593.609**	**228.210.441.189**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	186.688.271.326	204.006.104.230
- Nguyên giá	*222*		*302.974.538.563*	*300.255.026.264*
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	*223*		*(116.286.267.237)*	*(96.248.922.034)*
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	*225*			
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	*226*			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	23.802.322.283	24.204.336.959
- Nguyên giá	*228*		*25.616.890.276*	*25.616.890.276*
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	*229*		*(1.814.567.993)*	*(1.412.553.317)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**61.397.038.588**	**20.870.136.473**
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	61.397.038.588	20.870.136.473
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	V.09	**200.000.000**	**200.000.000**
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		200.000.000	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**7.743.465.532**	**9.841.058.899**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	7.743.465.532	9.841.058.899
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**608.081.190.144**	**496.622.606.451**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C . NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**404.616.149.147**	**302.456.338.738**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**296.095.704.043**	**222.237.485.312**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	45.396.773.061	34.212.322.299
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		31.061.965	18.136.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	211.452.292	259.904.513
4. Phải trả người lao động	314		10.754.000.580	10.122.298.493
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.275.384.515	1.699.972.866
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	664.102.561	222.007.726
10. Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	V.15	234.756.090.577	174.429.841.040
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.006.838.492	1.273.002.375
II. Nợ dài hạn	**330**		**108.520.445.104**	**80.218.853.426**
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	108.066.360.535	79.665.695.861
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		454.084.569	553.157.565
D . VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**203.465.040.997**	**194.166.267.713**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.16	**203.465.040.997**	**194.166.267.713**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		107.000.000.000	107.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*107.000.000.000*	*107.000.000.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.183.241.500	2.183.241.500
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.177.480.755	20.527.879.985
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.990.248.444	26.915.818.109
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*		*437.212.563*	*437.212.563*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*32.553.035.881*	*26.478.605.546*
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		34.114.070.298	37.539.328.119
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**430**			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**608.081.190.144**	**496.622.606.451**

Lập, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nhâm Thị Tuyết Trang	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Quốc Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.01**	**1.140.091.400.709**	**1.113.196.355.556**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	1.524.386.839	2.506.449.184
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**1.138.567.013.870**	**1.110.689.906.372**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	1.034.586.076.699	1.018.835.830.864
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**103.980.937.171**	**91.854.075.508**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	1.157.367.601	2.036.749.192
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	17.620.420.342	17.294.451.466
+ Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*15.507.863.868*	*16.080.336.450*
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.06	32.052.611.598	34.404.407.181
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	26.116.603.219	23.412.461.641
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**29.348.669.613**	**18.779.504.412**
12. Thu nhập khác	31	VI.07	6.834.080	2.182.387
13. Chi phí khác	32	VI.08	227.725.633	1.933.063.109
14. Lợi nhuận khác	**40**		**(220.891.553)**	**(1.930.880.722)**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**29.127.778.060**	**16.848.623.690**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	99.072.996	100.729.991
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	(99.072.996)	(99.072.996)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**29.127.778.060**	**16.846.966.695**
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		32.553.035.881	26.478.605.546
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(3.425.257.821)	(9.631.638.851)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**VI.12**	**2.586**	**2.530**
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**VI.13**	**2.586**	**2.530**

Lập, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nhâm Thị Tuyết Trang	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Quốc Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**29.127.778.060**	**16.848.623.690**
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		23.137.942.822	24.181.066.436
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(115.416.398)	148.400.502
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		169.952.765	1.575.348.726
- Chi phí lãi vay	06		15.507.863.868	16.080.336.450
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**67.828.121.117**	**58.833.775.804**
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(16.394.336.213)	(10.351.755.846)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(74.709.424.542)	80.699.184.839
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		11.677.762.162	5.088.195.715
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		2.676.695.968	(4.459.694.253)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(15.392.897.208)	(16.440.126.399)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(100.549.991)	(92.019.943)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		355.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.045.523.659)	(4.643.187.320)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(26.459.797.366)**	**108.634.372.597**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(72.651.642.509)	(71.461.257.045)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		126.818.182	773.619.399
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khá	24		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.782.828	73.991.817
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(72.495.041.499)**	**(70.813.645.829)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	35.163.241.500
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.282.632.065.984	990.639.350.622
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.193.676.527.408)	(1.049.796.250.234)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.043.943.750)	(14.804.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**72.911.594.826**	**(38.797.658.112)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**(26.043.244.039)**	**(976.931.344)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**38.905.576.896**	**39.896.853.196**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.066.341)	(14.344.956)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**		**12.857.266.516**	**38.905.576.896**

Lập, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nhâm Thị Tuyết Trang	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Quốc Dũng

Công Ty Cổ Phần Kiên Hùng

14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng,

Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

****

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Số cổ phần nắm giữ: